

**40Vmax Chain Saw series**
**The same high power as 42cm<sup>3</sup> engine tool**
**UC012G/ UC020G\***  
 (Captive nuts type)


photo: UC012G

photo: UC020G

**UC016G**  
 (Tool-less chain adjustment type)

\*Motor unit only



photo: UC016G

photo: UC004G

photo: UC007G

**The same high power as 30cm<sup>3</sup> engine tool**
**UC004G/ UC007G\***  
 (Top Handle, Captive nuts type)

**Accessories** ● Standard equipment

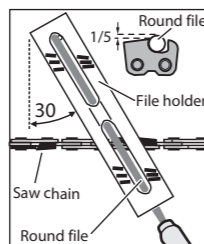
**Guide Bar / Saw Chain / Guide Bar Cover / Drive sprocket**

Guide Bar					Saw Chain					Bar Cover	Drive sprocket	
Bar length	Motor Mount	Type	Part No.	No. of drive links	Gauge	Pitch	Type OREGON	Cutter type	Part No. (Carton)	Part No.	Type	Part No.
30cm/12"			191T86-6	51					191T90-5	413G23-5		
35cm/14"	A041	Sprocket nose bar	191T87-4 ●	59	1.1mm/.043"	.325"LP	80TXL	Micro chisel	191T91-3 ●	413G23-5 ●	Sprocket .325"LP	191V91-5 ●
40cm/16"			191T88-2	64					191T92-1	413G21-9		

**Round file and File holder**

The file can be guided more easily if a file holder is employed. The file holder has markings for the correct sharpening angle of 30° (align the markings parallel to the saw chain) and limits the depth of penetration (to 4/5 of the file diameter).

Size	Saw chain type	Round file		Round file and File holder Part No.
		Q'ty	Part No.	
4mm	80TXL	2	D-67359	D-70948
		12	D-67365	


**Flat file**

Q'ty	Part No.
1	D-67452
12	D-67468

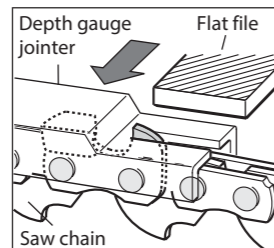
**File handle**

Q'ty	Part No.
1	D-67496
50	D-67505


**Depth gauge jointer**

After sharpening the chain, check the height of the depth gauge using the chain gauge tool.

Part No.
D-67474


**Filing Vise**

Part No.
D-67480

**Charging Time**

	DC40RA	Fast Charging	
		DC40RC	DC40RC
BL4040 4.0Ah	45 min	67 min	
*BL4040F 4.0Ah	45 min	67 min	
*BL4050F 5.0Ah	50 min	85 min	

\*1 Recommended battery

**Cordless Chain Saw**
**UC022GZ (Tool-less chain adjustment type)**  
 350mm (14")

Variable Speed	Guide bar length	350 mm (14")
Brake	Chain type/ pitch/ gauge	80TXL / 0.325" / 1.1 mm (0.043")
Automatic Oiling	Chain speed	0 - 25.5 m/s
Chain Brake	Chain oil tank volume	200 mL
Anti-restart function	Sound pressure level	93 dB(A)
Toolless blade change UC022G	Sound power level	101 dB(A)
	Vibration level	Cutting wood: 3.5 m/s <sup>2</sup>
	Dimensions (L x W x H)	UC022G w/o Guide bar, w/ BL4050F: 430 x 225 x 271 mm
	Net weight	UC022G: 5.1 - 5.4 kg

**Standard Equipment:** UC022GZ: Battery & charger not include  
 UC022GZ: Drive sprocket (191V91-5), guide bar 350mm (191T87-4), guide bar cover (413G23-5), saw chain 80TXL (191T91-3), Wrench 13 - 16 (782023-7)

**Tool-less chain adjustment type**

UC022G: 350mm (14")


**Net weight (tool only)**
**3.4 kg**
**Max Chain Speed**
**25.5 m/s**

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and strongest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area. A3-052024-1

**CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM**

 Khu 4-5-6, Block 16, 18/1-2 Đường số 3, KCN VSPP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương  
 ĐT: 0274 382 8338 - Fax: 0274 382 8338 - Website: www.makita.com.vn

**CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC**  
 Khu 5, Số 1, Đường Số 6, KCN - DT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Châu, TP. Từ Sơn, T. Bắc Ninh.  
 ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
 65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
 ĐT: 0243 202 2585

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**  
 Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
 ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179 Fax: 0236 352 5479

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
 395 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.  
 ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BÙN MA THUẬT**  
 69 Lê Đức Thọ, P. Thới Kh, TP. Bùn Ma Thuật, T. Bình Lộc, ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**  
 Số 01 Lô D0101, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.  
 ĐT: 0225 883 1529

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHÀ TRẢNG**  
 Lô 36-38 đường B8, Khu đô thị Vĩnh Biêm Trưng, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nhà Trảng, T. Khánh Hòa  
 ĐT: 0258 220 0039

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**  
 Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.  
 ĐT: 0283 821 5191

## Excellent combination of high efficiency and lightweight design



Max Chain Speed  
**25.5** m/s

**High Speed cutting** Compared with predecessor model (DUC353)

- ø300mm cedar log
- Guide bar/ Saw chain: 400mm/ 80TXL
- Battery : BL4050F

**40% up**



Net weight (tool only)  
**3.4** kg

**Cutting work amount**  
Work amount on a single full battery charge

About **30** cuts

- ø300mm cedar log
- Guide bar/ Saw chain: 400mm/ 80TXL
- Battery : BL4050F



Highly visible felling line



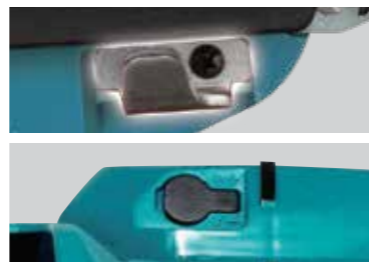
photo:UC025G

**NEW Lock-off mechanism**



Variable speed control by trigger

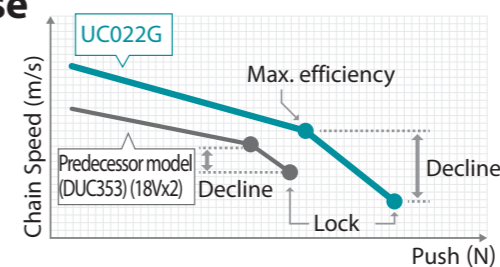
**Metal chain catcher**



Adjustable automatic chain lubrication

**A feeling of tenacity in use**

When the user presses the tool against the material with excessive force, the user can feel a decrease in rotation speed, making it easy to adjust the load on the cutting edge.



High power Brushless motor

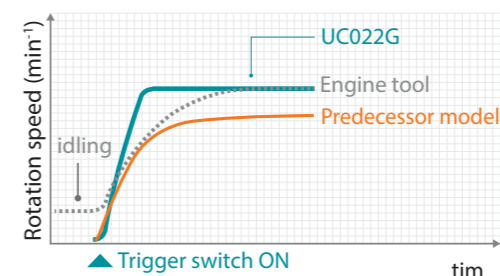
**Excellent Restartability**  
(When Locked)

If the tool locks due to load, removing the load immediately allows the motor to start again without retriggering, making it possible to resume cutting operations.



**Excellent acceleration**

Improved response to trigger operation provides acceleration (from Trigger ON to full speed: approx 0.4 sec.)



**Metal spike bumper**



Large oil tank cap allows for easy chain oil filling.



**New Toolless tension adjustment**



Easy-to-operate tension adjustment of the saw chain by using a large, easily visible dial.

**XPT / IPX4**

High water-resistance allows users to operate the tool even if it is wet with water.

